

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đường ống xăng dầu Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đường ống xăng dầu Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển hệ thống đường ống xăng dầu gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, gắn kết hệ thống sản xuất xăng dầu với hệ thống phân phối xăng dầu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, dự trữ quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và tiến tới xuất khẩu.

b) Khai thác tối đa cơ sở vật chất hiện có, phát huy đồng bộ sức mạnh của các thành phần kinh tế và hợp tác quốc tế trong quá trình phát triển hệ thống đường ống xăng dầu.

c) Đảm bảo tính bền vững, gắn kết giữa phát triển kinh tế với sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất và bảo vệ môi trường, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng.

2. Mục tiêu phát triển

a) Đáp ứng nhu cầu vận tải xăng dầu từ nguồn cung ứng (nhà máy lọc dầu và kho xăng dầu đầu mối) đến các trung tâm tiêu thụ với khối lượng lớn, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

b) Hợp lý hóa khâu vận chuyển xăng dầu từ nguồn cung ứng đến các trung tâm tiêu thụ để giảm thiểu chi phí vận tải, góp phần hạ giá bán và giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đến môi trường.

c) Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống đường ống xăng dầu hiện có. Phối hợp với phương thức vận tải đường thủy và đường bộ để điều hòa việc phân phối giữa các nguồn cung ứng, khắc phục tình trạng đứt nguồn giữa các vùng miền và các địa phương ở xa đầu nguồn.

3. Định hướng phát triển

a) Khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ: Tổng kho xăng dầu đầu mối và Tổng kho xăng dầu của Liên hợp Lộ hóa dầu Nghi Sơn thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa làm trung tâm phân phối, từ đó xây dựng và phát triển hệ thống đường ống xăng dầu cung cấp cho khu vực và vùng lân cận.

b) Khu vực miền Trung: Tổng kho xăng dầu Nhà máy Lộ dầu Dung Quất thuộc Khu kinh tế Dung Quất tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi làm trung tâm phân phối, từ đó xây dựng và phát triển hệ thống đường ống xăng dầu cung cấp cho khu vực và vùng lân cận.

c) Khu vực miền Nam: Tổng kho xăng dầu Nhà máy Lộ dầu Long Sơn tại đảo Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm trung tâm phân phối, từ đó xây dựng và phát triển hệ thống đường ống cung cấp cho khu vực và vùng lân cận.

4. Quy hoạch phát triển

a) Giai đoạn đến năm 2020

- Khu vực miền Bắc: Xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp đường ống xăng dầu với tổng chiều dài khoảng 241km, trong đó:

+ Xây dựng mới khoảng 161km đường ống từ kho xăng dầu Liên hợp Lộ hóa dầu Nghi Sơn tại xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá đến kho xăng dầu Hà Nam tại xã Kim Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;

+ Nâng cấp khoảng 33km đường ống (đường kính từ 150mm lên 300mm) từ kho xăng dầu Hà Nam tại xã Kim Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến kho xăng dầu Nam Hà Nội tại xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, đáp ứng nhu cầu bơm chuyển về đến kho xăng dầu Nam Hà Nội;

+ Xây dựng mới khoảng 47km đường ống từ kho xăng dầu Nam Hà Nội tại xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội đến kho xăng dầu trung chuyển (kho xây mới dự kiến tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình);

+ Tiếp tục cải tạo và nâng cấp đồng bộ tuyến ống chính dẫn xăng dầu B12.

- Khu vực miền Trung: Xây dựng mới khoảng 172km đường ống từ kho cảng xăng dầu ven biển Bắc Trung Bộ sang Lào, trong đó:

+ Xây dựng mới khoảng 60km đường ống đường kính 200-250mm từ kho xăng dầu Bến Thủy tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến

kho xăng dầu (kho xây mới) tại cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;

+ Xây dựng mới khoảng 112km đường ống đường kính 200-250mm từ kho xăng dầu Vũng Áng, tại Khu kinh tế Vũng Áng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến kho xăng dầu (kho xây mới) tại Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;

- Khu vực Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên: Xây dựng mới khoảng 155km đường ống từ kho xăng dầu Phú Hòa, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đến kho xăng dầu Bắc Tây Nguyên tại xã La Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai với xăng dầu trung chuyển (kho xây mới) tại thị trấn Phú Phong, huyện Sơn Tây, tỉnh Bình Định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1)

- Nghiên cứu khả năng kết nối tuyến ống từ cảng Hòn La, Khu kinh tế Hòn La, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đến Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo, huyện Ninh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

b) Tầm nhìn đến 2030

- Xây dựng mới khoảng 52km đường ống kho nhà máy lọc dầu Long Sơn tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (kết nối với cụm kho xăng dầu tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và cụm kho xăng dầu đầu mối tại khu vực huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Chi tiết tại Phụ lục 2)

- Nghiên cứu khả năng kết nối các tuyến ống:

+ Từ Tổng kho xăng dầu Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng với đường ống B12 tại khu vực Yên Cư (xã Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh);

+ Từ các kho cảng xăng dầu đầu nguồn tại khu vực Đông Nam Bộ với các trung tâm tiêu thụ tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long;

+ Từ khu vực Bắc Tây Nguyên đến Nam Tây Nguyên (Gia Lai - Kon Tum - Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk);

+ Vành đai Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Từ Nhà máy lọc dầu Long Sơn, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến sân bay quốc tế Long Thành, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Nghiên cứu khả năng kết nối đường ống Bắc - Nam và khả năng kết nối tuyến ống với các nước láng giềng có chung đường biên giới.

- Nghiên cứu mở rộng hệ thống tuyến ống B12 theo hướng tuyến ống vành đai thành phố Hà Nội đến các tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang để cung ứng cho các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc.

5. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về quản lý, vận hành

- Rà soát đội ngũ vận tải xăng dầu của các doanh nghiệp, kiên quyết giải thể các doanh nghiệp vận tải yếu kém; các doanh nghiệp tư nhân chỉ giới hạn trong vận tải bộ.

- Hình thành các Tổng công ty vận tải đường ống có tính chuyên nghiệp, đảm trách nhiệm vụ vận tải với khối lượng lớn, thời gian nhanh nhất và tiết giảm chi phí.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong hệ thống sản xuất và phân phối xăng dầu nhằm huy động nguồn vốn, khai thác tiềm năng về cơ sở vật chất kỹ thuật để đầu tư vào các dự án đường ống xăng dầu.

- Phát triển các ngành nghề về thiết bị và vật tư chuyên dùng; thiết bị thi công đường ống xăng dầu để hỗ trợ và cung cấp cho các dự án đường ống xăng dầu.

b) Giải pháp về vốn đầu tư

- Khuyến khích các doanh nghiệp thu hút các nguồn vốn khác nhau để đầu tư xây dựng hệ thống đường ống xăng dầu theo quy định hiện hành như: tín dụng ngân hàng, phát hành cổ phiếu, trái phiếu công ty hoặc có thể niêm yết trên thị trường chứng khoán, nguồn vốn tài trợ phát triển (ODA).

- Hỗ trợ theo quy định hiện hành đối với các dự án đầu tư đường ống xăng dầu mang ý nghĩa an ninh năng lượng và quốc phòng như: vay vốn với lãi suất thấp, hoãn nộp thuế giá trị gia tăng trong một số năm đầu của dự án, miễn giảm thuế cho phân vốn nghiên cứu đổi mới công nghệ.

- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng hoặc ưu đãi giá cho thuê đất đối với các doanh nghiệp đầu tư đường ống ở những vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Giải pháp về đất đai

Xây dựng cơ chế ưu đãi về việc cho thuê và mượn tạm đất thi công với mức giá hợp lý nhằm thu hút các nhà đầu tư; có chế độ ưu đãi đặc biệt đối với đường ống mang ý nghĩa an ninh năng lượng và quốc phòng, thông qua việc hỗ trợ giải phóng mặt bằng và giảm giá cho thuê đất.

d) Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Xây dựng quy trình vận hành của đường ống theo các quy định về cháy nổ và vận tải xăng dầu. Kiểm soát chặt chẽ quá trình bơm chuyên xăng dầu trên đường ống, trong đó kiểm soát lưu lượng và áp lực bơm là một yếu tố quan trọng.

- Thực hiện đúng quy định về đánh giá rủi ro và kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ, rò rỉ, vỡ, bục đường ống xăng dầu. Có cơ chế kiểm tra, giám sát, quản lý tốt công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố nhằm đảm bảo an toàn cho người dân trong khu vực khi vận hành các đường ống xăng dầu theo quy hoạch.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp mới về giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Công Thương chịu trách nhiệm công bố, chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đường ống xăng dầu Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường ống xăng dầu đi qua theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Quy hoạch, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương và doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tiếp cận, thực hiện các bước đầu tư và xây dựng đường ống xăng dầu.

c) Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu do Nhà nước quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng các kế hoạch triển khai xây dựng đường ống xăng dầu, bao gồm:

- Hợp tác, liên danh, liên kết giữa các nhà sản xuất với các doanh nghiệp phân phối để thỏa thuận về nguồn xăng dầu vận chuyển bằng đường ống và vốn đầu tư xây dựng các đường ống xăng dầu,

- Lập quy hoạch xây dựng chi tiết để thỏa thuận về địa điểm, đất đai với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Thị trường trong nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Ủy ban nhân dân các tỉnh có tuyến đường ống xăng dầu đi qua và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KII (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Thắng Hải

PHỤ LỤC SỐ 1
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG ỐNG XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1755 /QĐ-BCT
ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Dự án	Chiều dài, hướng tuyến, quy mô đường ống	Trạm bơm trên tuyến
1	Xây dựng đường ống từ kho Liên hợp Lọc Hóa dầu Nghi Sơn (huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa) qua kho xăng dầu Hà Nam (huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam) đến kho xăng dầu Nam: Hà Nội (xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội)	<p>Tổng chiều dài tuyến ống khoảng 194km (gồm 2 nhánh ống cho 02 loại nhiên liệu xăng và diesel, tiêu chuẩn kỹ thuật: Cấp 1 theo TCVN 4090-85: đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu - tiêu chuẩn thiết kế), trong đó:</p> <p>1. Xây mới khoảng 161km đường ống đường kính 250-350mm từ kho Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn đến kho xăng dầu Hà Nam.</p> <p>Chi tiết qua các tỉnh, thành phố như sau: <u>Thanh Hóa:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Từ xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia đến xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương (khu vực Phụng Vi, ngã ba Chẹt - giao cắt giữa Tỉnh lộ 4 và Quốc lộ 1): dài 36km theo hướng Quốc lộ 1. Từ xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương đến xã Quảng Phú, huyện Quảng Xương (ngã ba Môi - giao cắt giữa Tỉnh lộ 511 và Quốc lộ 47): dài 14km theo hướng Tỉnh lộ 4 và Tỉnh lộ 511. Từ xã Quảng Phú, huyện Quảng Xương đến xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn (điểm giao cắt với Quốc lộ 10) dài 28km, theo hướng Quốc lộ 10 và đường ven biển. 	Trạm bơm chính đầu nguồn và trạm bơm trung gian có công suất từ 200-500 m ³ /h tùy theo nhu cầu từng vùng; Áp lực bơm chuyên <60kg/cm ² tại kho xăng dầu đầu nguồn Nghi Sơn, kho xăng dầu Quảng Phú và kho xăng dầu Hà Nam.

STT	Dự án	Chiều dài, hướng tuyến, quy mô đường ống	Trạm bơm trên tuyến
		<ul style="list-style-type: none"> • Từ xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn đến xã Nga Điền, huyện Nga Sơn: dài 21km theo hướng Quốc lộ 10. <p><u>Ninh Bình:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Từ xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến xã Ninh Phúc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình: dài 23km theo hướng Quốc lộ 10. <p><u>Nam Định:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Từ xã Ninh Phúc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đến xã Yên Thanh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định: dài 22km theo hướng Quốc lộ 10, gặp tại nút giao Cao Bồ và theo hướng đường cao tốc Cầu Giẽ - Pháp Vân. <p><u>Hà Nam:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Từ xã Yên Thanh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định qua địa phận xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm (giao cắt tuyến đường Quốc lộ 1 và sông Đáy) về kho xăng dầu Hà Nam tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam: dài 17km, theo hướng Quốc lộ 1. <p>2. Nâng cấp 33km đường ống của B12 (đường kính từ 150mm lên 300mm) đoạn từ kho xăng dầu Hà Nam tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến kho xăng dầu Nam Hà Nội, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.</p>	
2.	Xây dựng đường ống từ kho xăng dầu Nam Hà Nội (xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội) đến kho xăng dầu Lương Sơn, (xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình)	<p>Tổng chiều dài tuyến ống khoảng 47km (gồm 2 nhánh ống cho 02 loại nhiên liệu xăng và diesel, tiêu chuẩn kỹ thuật: Cấp 1 theo TCVN 4090-85: đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu - tiêu chuẩn thiết kế; đường kính đường ống 250-300mm). Chi tiết địa bàn các tỉnh, thành phố:</p> <p><u>Hà Nội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Từ kho xăng dầu Nam Hà Nội tại xã Nam Phong, huyện Phú 	Trạm bơm chính đầu nguồn có công suất từ 200 -250m ³ /h; Áp lực bơm chuyên <60kg/cm ² tại kho Nam Hà Nội

STT	Dự án	Chiều dài, hướng tuyến, quy mô đường ống	Trạm bơm trên tuyến
		<p>Xuyên, thành phố Hà Nội đến xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; dài 42km theo hướng Tây qua địa phận huyện Ứng Hòa)</p> <p><u>Hòa Bình:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Từ xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đến kho xăng dầu Lương Sơn tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; dài 5km theo hướng Quốc lộ 6. <p><i>Ghi chú: Trong trường hợp tuyến ống đi Lương Sơn rẽ ngay từ kho Hà Nam, kho cuối nguồn tại xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là phương án dự phòng.</i></p>	
3	<p>Xây dựng đường ống từ kho xăng dầu Bến Thủy (phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) đến kho xăng dầu tại cửa khẩu Thanh Thủy (xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)</p>	<p>Tổng chiều dài tuyến ống khoảng 60km (gồm 2 nhánh ống cho 02 loại nhiên liệu xăng và diesel, tiêu chuẩn kỹ thuật: Cấp 1 theo TCVN 4090-85; đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu - tiêu chuẩn thiết kế; đường kính 200-250mm) theo hướng Tỉnh lộ 559 và Quốc lộ 46 (qua địa bàn các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn, tỉnh Nghệ An)</p>	<p>Trạm bơm chính đầu nguồn có công suất từ 150 - 200m³/h; Áp lực bơm chuyển <60kg/cm² tại kho xăng dầu Bến Thủy</p>
4	<p>Xây dựng đường ống từ kho cảng xăng dầu Vũng Áng tại Khu kinh tế Vũng Áng (huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) đến kho xăng dầu tại Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo (huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình)</p>	<p>Tổng chiều dài tuyến ống khoảng 112km (gồm 2 nhánh ống cho 02 loại nhiên liệu xăng và diesel, tiêu chuẩn kỹ thuật: Cấp 1 theo TCVN 4090-85; đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu - tiêu chuẩn thiết kế; đường kính 200-250mm).</p> <p>Chi tiết tuyến ống qua địa bàn các tỉnh, thành phố:</p> <p><u>Hà Tĩnh:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Từ kho cảng xăng dầu Vũng Áng tại Khu kinh tế Vũng Áng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến xã Hóa Tiến, huyện Minh 	<p>Trạm bơm chính đầu nguồn và trạm bơm trung gian có công suất từ 150 - 200m³/h; Áp lực bơm chuyển <60kg/cm² tại kho Vũng Áng</p>

STT	Dự án	Chiều dài, hướng tuyến, quy mô đường ống	Trạm bơm trên tuyến
		<p>Hóa, tỉnh Quảng Bình: dài 30km theo hướng Quốc lộ 12A.</p> <p><u>Quảng Bình:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Từ xã Hóa Tiên, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đến khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình: dài 82 km theo hướng Quốc lộ 12A. 	
5	<p>Xây dựng đường ống từ kho xăng dầu Phú Hòa (phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) đến kho xăng dầu Bắc Tây Nguyên (xã La Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai)</p>	<p>Tổng chiều dài tuyến ống khoảng 155km (gồm 2 nhánh ống cho 02 loại nhiên liệu xăng và diesel, tiêu chuẩn kỹ thuật: Cấp 1 theo TCVN 4090-85: đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu - tiêu chuẩn thiết kế; đường kính 200-250mm).</p> <p>Chi tiết tuyến ống qua địa bàn các tỉnh, thành phố:</p> <p><u>Bình Định:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Từ kho xăng dầu Phú Hòa tại phường Quang Trung và phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định qua các huyện Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn đến đèo An Khê tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: dài 94,5km theo hướng Quốc lộ 19. <p><u>Gia Lai:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Từ đèo An Khê, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai qua các huyện Mang Yang, Đăk Đoa đến kho xăng dầu Bắc Tây Nguyên tại xã La Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: dài 60,5km theo hướng Quốc lộ 19. 	<p>Trạm bơm chính đầu nguồn và trạm bơm trung gian có công suất từ 150 - 200m³/h; Áp lực bơm chuyển <60kg/cm² tại kho xăng dầu Phú Hòa, kho xăng dầu Phú Phong và tại chân đèo Mang Yang, Gia Lai.</p>

PHỤ LỤC SỐ 2
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG ỐNG XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN 2020-2030(Ban hành kèm theo Quyết định số 1755/QĐ-BCT
ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Dự án	Chiều dài, hướng tuyến, quy mô đường ống	Trạm bơm trên tuyến
1	Xây dựng đường ống từ kho Nhà máy Lọc dầu Long Sơn (xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) đến Tổng kho xăng dầu Nhà Bè (huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh)	Tổng chiều dài tuyến ống khoảng 52km (gồm 2 nhánh ống cho 02 loại nhiên liệu xăng và diesel, tiêu chuẩn kỹ thuật: Cấp 1 theo TCVN 4090-85: đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu - tiêu chuẩn thiết kế; đường kính 300-350mm) Chi tiết tuyến ống qua địa bàn các tỉnh, thành phố: <u>Bà Rịa-Vũng Tàu:</u> <ul style="list-style-type: none"> Từ kho Nhà máy Lọc dầu Long Sơn, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu vượt sông Thị Vải đến khu vực gần cảng Phú Mỹ, huyện Tân Thành: dài 17km theo hướng sông Đồng Nai. <u>Đồng Nai:</u> <ul style="list-style-type: none"> Từ khu vực gần cảng Phú Mỹ, huyện Tân Thành qua địa bàn huyện Nhơn Trạch, vượt sông Sài Gòn đến xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai: dài 35km (đi song song với tuyến ống dẫn khí hiện có khoảng 12km). <i>Ghi chú: Trước khi vượt sông Sài Gòn có thể kết nối với cụm kho xăng dầu tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai</i>	Trạm bơm Công suất bơm chuyên từ 500 - 600m ³ /h; Áp lực bơm chuyên <60kg/cm ² .